TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 58/2026/HS-ST Ngày 15-01-2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Cương và bà Lò Thị T.

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tham gia phiên toà: Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/HSST-QĐ ngày 21 tháng 11 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 03a/2025/HSST-QĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2025/HSST-QĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Cầm Văn Ph; tên gọi khác: Bạc Cầm Ph; sinh ngày 06 tháng 8 năm 1966, tại xã N, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã N, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, Đảng, đoàn thể: Không; con ông Bạc Cầm N và bà Bạc Thị K; bị cáo có vợ là Cầm Thị P và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/4/2011, UBND huyện S, tỉnh Sơn La Quyết định về việc đưa người nghiện ma túy vào chữa trị, giáo dục, lao động tại Trung tâm Giáo dục – Lao động tỉnh Sơn La thời gian 24 tháng; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2025 đến nay. Có mặt.

2. Quàng Văn T; sinh ngày 20 tháng 10 năm 2003, tại xã N, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã N, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, Đảng, đoàn thể: Không; con ông Quàng Văn L và bà Quàng Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2025 đến nay. Có mặt.

3. Lò Văn Th; sinh ngày 01 tháng 5 năm 1974, tại xã N, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản N, xã N, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ,

Đảng, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn M và bà Lò Thị L; bị cáo có vợ là Quàng Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/9/2001 Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 29/3/2007 Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 03/9/2014 Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản và 06 tháng tù giam về tội Chống người thi hành công vụ. Tổng hợp hình phạt chung là 36 tháng tù; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2025 đến nay. Có mặt.

4. Lường Văn D; sinh ngày 19 tháng 11 năm 1982, tại xã P, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã P, tỉnh Sơn La (trước sáp nhập là bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La); nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, Đảng, đoàn thể: Không; con ông Lường Văn S và bà Lường Thị S; bị cáo có vợ là Lường Thị C và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2025 đến nay. Có mặt.

5. Quàng Văn T1; sinh ngày 23 tháng 9 năm 1992, tại xã P, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản P, xã P, tỉnh Sơn La (trước sáp nhập là bản P, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La); nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, Đảng, đoàn thể: Không; con ông Quàng Văn N và bà Quàng Thị H; bị cáo có vợ là Hà Thị C và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2025 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Quàng Thị T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Bản N, xã N, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Chị Hà Thị C, sinh năm 1988; nơi cư trú: Bản P, xã P, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Anh Lò Văn T, sinh năm 1997; nơi cư trú: Bản N, xã N, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 03 giờ ngày 22/4/2025, tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an xã N, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản N, xã N, tỉnh Sơn La tiến hành kiểm tra đối với Quàng Văn T1 (Có lý lịch như trên) đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave s, biển kiểm soát 26K1-013.65 chở phía sau Quàng Văn T (có lý lịch như trên). Qua kiểm tra phát hiện trong túi áo ngực phía trước Quàng Văn T1 đang mặc 02 gói nilon màu hồng trong đó 01 gói chứa chất bột liên kết màu trắng, 01 gói chứa 06 viên nén màu hồng. Phát hiện trong lòng bàn tay phải của T 01 gói nilon màu hồng, bên trong chứa 02 gói nilon màu hồng, trong đó 01 gói chứa chất bột liên kết màu trắng, 01 gói chứa 07 viên nén màu hồng. Quàng Văn T1 khai 06 viên nén màu hồng là Methamphetamine, chất bột liên kết màu trắng là Heroine mua được từ Lò Văn Th ở bản N, xã N với

số tiền 500.000đ, số tiền 500.000đ do Lường Văn D, nơi cư trú bản P, xã P, tỉnh Sơn La đưa cho đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Quàng Văn T khai 07 viên nén màu hồng là Methamphetamine, chất bột liên kết màu trắng là Heroine do cùng Lò Văn Th ở bản N, xã N, tỉnh Sơn La mua được từ một người đàn ông tên D tại lán ruộng của Cầm Văn Ph, sau đó Th xin phép Ph, Th cùng T đã sử dụng 01 viên Methamphetamine ngay tại lán ruộng của Ph, trong đó T bỏ ma túy, tẩu, Th bỏ giấy bạc, bật lửa để cùng sử dụng ma túy.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, dẫn giải Quàng Văn T1 và Quàng Văn T về Công an tỉnh Sơn La (khu vực Sông Mã) để điều tra làm rõ, tạm giữ của Quàng Văn T1 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave s, biển kiểm soát 26K1-013.65, tạm giữ của Quàng Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng (điện thoại Quàng Văn T mượn của chị Hà Thị C).

Mở rộng điều tra, ngày 22/4/2025 cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La tiến hành khám xét khẩm cấp chỗ ở của Lò Văn Th và lán ruộng của Bạc Cầm Ph. Kết quả khám xét thu giữ:

- Thu giữ của Th: 01 gói nilon màu hồng chứa chất bột liên kết màu trắng; 01 mảnh giấy bạc đã bị cháy xém; 01 tẩu tự chế và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda không gắn biển kiểm soát; 01 Căn cước công dân số 014074012838 mang tên Lò Văn Th do Cục C06 – Bộ Công an cấp ngày 08/9/2022;

- Thu giữ của Ph 02 tẩu tự chế, 01 tẩu bằng chai nhựa; 01 tẩu bằng lọ thuỷ tinh.

Ngày 22/4/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn Th về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, Lường Văn D về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, Cầm Văn Ph về hành vi Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 23/4/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định số lượng, khối lượng số ma túy thu giữ, kết quả:

- Vật chứng của Quàng Văn T1: Số bột màu trắng có khối lượng là 0,17 gam, lấy 0,05 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T2; 06 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,56 gam, lấy 03 viên có khối lượng là 0,28 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T4.

- Vật chứng của Quàng Văn T: Số bột màu trắng có khối lượng là 0,19 gam, lấy 0,07 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T6; 07 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,66 gam, lấy 03 viên có khối lượng là 0,28 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T8.

- Vật chứng của Lò Văn Th: Số bột màu trắng có khối lượng là 0,06 gam, lấy toàn bộ 0,06 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T9

Cơ quan Công an tỉnh Sơn La ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy và loại ma túy.

Tại kết luận giám định số: 513 ngày 29/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T2, T6, T9 là ma túy,

loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là T2=0,05 gam, T6=0,07 gam, T9=0,06 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T4, T8 là ma túy, loại chất Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là T4 = 0,28 gam, T8 = 0,28 gam gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,42 gam, loại Heroine và 1,22 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lường Văn D, Quàng Văn T1, Quàng Văn T, Lò Văn Th, Cầm Văn Ph khai nhận: Đêm 21/4/2025 khi Cầm Văn Ph đang ở lán ruộng một mình thuộc bản N, xã N, huyện S (cũ) thì có hai nam thanh niên (không rõ danh tính) giới thiệu ở huyện T (cũ) đến hỏi mua mật ong của P.

Cùng thời điểm này Quàng Văn T đi bộ từ nhà của anh trai (là Quàng Văn T1) ở bản P, xã C, huyện M (cũ) đến nhà của Lò Văn Th ở cùng bản N, xã N để hỏi mua ma tuý. Khi đến nhà thì T gặp Th, qua nói chuyện T hỏi mua ma tuý nhưng T nói chưa có và sẽ hỏi mua nên mượn điện thoại của T gọi cho một người tên D ở bản Đ, xã N. D đồng ý bán ma tuý và hẹn gặp nhau ở lán ruộng của Ph để trao đổi mua bán ma tuý. Gọi điện thoại xong, Th nói lại nội dung với T, sau đó điều khiển xe mô tô chở theo T đi lên lán ruộng của Ph, khi đến nơi thì thấy Ph đang ở trong lán cùng hai nam thanh niên (không rõ danh tính), lúc này T đưa cho Th số tiền 500.000 đồng (là tiền do T lao động, tiết kiệm mà có) để mua ma tuý, T nói mua cả Hồng phiến và Heroine. Th với T ngồi trong lán của Ph nói chuyện với mọi người, một lát sau thấy D đi đến, Th hỏi mua được từ D 14 viên Hồng phiến với một ít Heroine được gói chung bằng mảnh nilon màu hồng. Mua được ma túy Th bỏ ra một viên Hồng phiến, đồng thời xin phép Ph để sử dụng ngay tại đó thì Ph gật đầu đồng ý nên Th hỏi mượn bật lửa có sẵn ở nền lán và lấy ra mảnh giấy bạc, đồng thời ra hiệu cho T làm tẩu. T nhặt lấy một vỏ chai nhựa đã đục lỗ rồi tìm một đoạn ống tre cắm vào đưa cho Th, Th nhận lấy và cho viên Hồng phiến lên giấy bạc tự đốt sử dụng đầu tiên rồi đưa cho T sử dụng, mỗi người sử dụng hai lượt thì hết viên Hồng phiến. Sử dụng ma túy xong, T vò mảnh giấy bạc vứt đi và để lại ống điếu, bật lửa ở lán rồi điều khiển xe mô tô chở Th đi về. Cùng thời điểm Th và T sử dụng ma túy thì hai nam thanh niên đến từ huyện T, tỉnh Sơn La cũng lấy ma túy ra sử dụng, lúc này Ph cũng cùng sử dụng ma túy cùng hai nam thanh niên.

Khoảng 00 giờ ngày 22/4/2025 Lường Văn D đi bộ từ nhà đến nhà của Quàng Văn T1 là người cùng bản P, xã C, huyện M (cũ) đưa số tiền 500.000 đồng (là tiền do D lao động, tiết kiệm mà có) bảo T đi tìm mua ma tuý về cùng nhau sử dụng thì T1 đồng ý. Nhận lấy tiền, T1 điều khiển xe mô tô từ nhà đến nhà của Lò Văn Th để hỏi mua ma tuý.

Sau khi sử dụng ma tuý tại lán ruộng của Ph, T điều khiển xe mô tô chở theo Th cầm số ma tuý còn lại đi về nhà Th. Khi về đến nhà thì Th trích ra một ít Heroine để cất giấu riêng nhằm mục đích sử dụng, sau đó gói chung số ma tuý còn lại đưa cho T để đem về, T với Th đi xuống dưới sàn nhà thì thấy T1 điều khiển xe mô tô đi đến. T1 hỏi mua ma tuý của Th, nhưng Th nói không có ma tuý, chỉ có T còn một ít nên Th bảo T1 đi lên nhà, sau đó Th cũng đi lên theo. Khi đang đi lên Th bảo T đưa lại gói ma tuý, T đang ở dưới sàn nhà đưa gói ma tuý cho Th qua khe hở sàn nhà lên cho Th đang ở trên. Th mở gói ma tuý ra và lấy ra

06 viên Hồng phiến với một ít Heroine gói riêng T hai gói bằng mảnh nilon màu hồng rồi đưa cho T1. T1 nhận lấy số ma tuý rồi đưa cho Th số tiền 500.000 đồng, T1 nhìn thấy một lượng Heroine vụn rơi trên sàn nhà lúc Th chia ma túy nên đã nhặt lên cho vào bơm kim tiêm đem theo và ra góc nhà sử dụng bằng hình thức chích vào cơ thể. Th gói số ma tuý còn lại đưa cho T, T nhận lấy số ma tuý thấy ít nên đã mở ra kiểm tra thấy còn 07 viên Hồng phiến với một ít Heroine *(T nhận thức được Th đã trích một phần ma tuý bán lại cho T1 nhưng không nói gì, do nghĩ còn nhờ Th những lần khác).* Sử dụng ma tuý xong thì T1 đi xuống sàn nhà và điều khiển xe mô tô chở T đi về nhà. Khi T và T1 đang trên đường về đến Tỉnh lộ 115 thuộc bản N, xã N, tỉnh Sơn La thì thì bị tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh Sơn La phối hợp với Công an N, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Bản cáo trạng số: 21/CT-VKS-KV3, ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La truy tố bị cáo Cầm Văn Ph về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Quàng Văn T, Lò Văn Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Lường Văn D, Quàng Văn T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố Cầm Văn Ph về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý, truy tố Quàng Văn T, Lò Văn Th về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, truy tố Lường Văn D, Quàng Văn T1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố Cầm Văn Ph phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý, tuyên bố Quàng Văn T, Lò Văn Th phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, tuyên bố Lường Văn D, Quàng Văn T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Cầm Văn Ph từ 07 năm 02 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Quàng Văn T từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt ba tội theo quy định.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử

phạt Lò Văn Th từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 08 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt ba tội theo quy định.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lường Văn D từ 02 năm đến 02 năm 04 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Quàng Văn T1 từ 01 năm 10 tháng đến 02 năm 02 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì của Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La, một mặt phong bì ghi: "*CÔNG AN TỈNH SƠN LA – PHONG BÌ NIÊM PHONG – Vật chứng vụ: Quàng Văn T, Quàng Văn T1 cùng đồng phạm, phạm tội Tàng trữ, Mua bán trái phép chất ma túy, niêm phong hồi 14 giờ 25 phút, ngày 23/4/2025. Tại phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: T1=0,12 gam, T5=0,12 gam nghi là Heroine. T3=0,28 gam, T7=0,38 gam nghi là ma túy tổng hợp + 07 vỏ gói nilon màu hồng ban đầu + 01 mảnh giấy bạc*; 03 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bị bắt quả tang và khi khám xét khẩn cấp đã bóc mở; 01 ống điếu tự chế bằng lọ nhựa có chiều dài khoảng 33cm, có gắn hai ống tre, đã qua sử dụng; 01 ống điếu tự chế bằng lọ nhựa có gắn hai ống tre, có chiều dài khoảng 33cm, có gắn hai ống tre, đã qua sử dụng; 01 điếu tự chế bằng cốc thủy tinh được gắn ống nhựa và gắn nắp bằng nhựa có chiều dài 15cm, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Hà Thị C 01 xe mô tô nhãn hiệu honda wave S, biển kiểm soát 26K1-013.65, màu đen – xám, số khung RLHJC5277DY000894, số máy JC52E-1010201, phần vỏ nhựa bị trầy xước, vỡ nứt nhiều vị trí trên xe, có 01 gương chiếu hậu bên trái, không có chìa khóa xe kèm theo, xe đã cũ qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng, số seri 29229/61TY83979, kèm sim số 0377.173.085, đã qua sử dụng cũ.

Trả lại cho anh Lò Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu honda wave, màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, số khung RLHJA3932RY204667, số máy JA70E-0585875, xe không có gương chiếu hậu, không có chìa khóa xe kèm theo, xe đã qua sử dụng cũ.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn Th 01 Căn cước công dân số 014074012838 mang tên Lò Văn Th do Cục C06 – Bộ Công an cấp ngày 08/9/2022.

Buộc bị cáo Lò Văn Th phải nộp lại ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có.

3. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người được Tòa án triệu tập: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Văn T, vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc việc vắng mặt của Lò Văn T không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Lò Văn T theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về áp dụng pháp luật: Các bị cáo phạm tội trước ngày 01/7/2025 và bị truy tố xét xử khi luật sửa đổi bổ sung Bộ luật hình sự đã có hiệu lực pháp luật tuy nhiên để quy định có lợi cho các bị cáo nên HĐXX áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 theo quy định tại Điều 4 luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết định tội: Tại phiên tòa các bị cáo Cầm Văn Ph và Quàng Văn T, Lò Văn Th, Quàng Văn T1, Lường Văn D thừa nhận ngày 22/4/2025 tại lán ruộng của Cầm Văn Ph thuộc bản N, xã N, tỉnh Sơn La, Quàng Văn T bỏ ra 500.000 đồng đưa cho Lò Văn Th để mua 14 viên Hồng phiến và một lượng Heroine từ Lò Văn D. Mua được ma túy Th xin phép Ph và được Ph đồng ý cho T và Th sử dụng ma túy tại lán ruộng của Ph, sau đó Th chuẩn bị bật lửa, giấy bạc còn T chuẩn bị một tẩu tự chế để Th với T cùng nhau sử dụng một viên Hồng phiến ngay tại lán ruộng của Ph.

Số ma túy còn lại, T và Th đem về nhà Th, T với Th đã bán 0,73 gam ma túy (trong đó 0,17 gam Heroine và 0,56 gam Methamphetamine) cho Quàng Văn T1 lấy số tiền 500.000 đồng (số tiền này do Lường Văn D đưa cho T1 đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng). Th gói riêng một phần Heroine để sử dụng, còn 0,66 gam Methamphetamine và 0,19 gam Heroine (tổng khối lượng hai chất ma túy là 0,85 gam) đưa cho T đem về sử dụng. Sau đó, T và T1 cùng nhau đi về thì bị phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng 01 xe mô tô và 01 điện thoại. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lò Văn Th thu giữ 0,06 gam Heroine; 01 tẩu tự chế; 01 mảnh giấy bạc; 01 xe mô tô; 01 căn cước công dân mang tên Lò Văn Th. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Cầm Văn Ph thu giữ 02 tẩu tự chế.

Tổng khối lượng ma túy Lò Văn Th và Quàng Văn T phải chịu trách nhiệm chung là 1,64 gam. Tổng khối lượng ma túy Quàng Văn T1 và Lường Văn D phải chịu trách nhiệm chung là 0,73 gam.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Cầm Văn Ph đã phạm vào tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Quàng Văn T, Lò Văn Th đã phạm vào tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, Tàng trữ trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 255, điểm i khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, Các bị cáo Lường Văn D, Quàng Văn T1 đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở T người tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng các bị cáo Cầm Văn Ph, Lò Văn Th, Quàng Văn T, Quàng Văn T1 khi bị bắt đã tích cực hợp tác với cơ quan CSĐT trong quá trình giải quyết vụ án, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Lò Văn Th, Cầm Văn Ph có nhân thân xấu. Bị cáo Lò Văn Th, đã từng nhiều lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản và Chống người thi hành công vụ. Bị cáo Cầm Văn Ph đã từng UBND huyện S, tỉnh Sơn La Quyết định về việc đưa người nghiện ma túy vào chữa trị, giáo dục, lao động tại Trung tâm Giáo dục – Lao động tỉnh Sơn La, tuy nhiên, Lò Văn Th và Cầm Văn Ph không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà tiếp tục lún sâu vào con đường phạm tội

Phân hóa vai trò phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo Quàng Văn T, Lò Văn Th là đồng phạm về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, Tàng trữ trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Lường Văn D, Quàng Văn T1 là đồng phạm về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Trong đó, Quàng Văn T và Lường Văn D là những người chuẩn bị toàn bộ tiền mua ma túy, Quàng Văn T1 và Lò Văn Th là những người dùng phương T1 và trực tiếp mua ma túy. Bị cáo Cầm Văn Ph phạm tội độc lập, không cùng thực hiện một tội phạm do đó không có vai trò đồng phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra, xác minh và xét hỏi tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo không có tài sản nên không phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định của khoản 5 Điều 249, Khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 255, khoản 3 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì của Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La, một mặt phong bì ghi: "*CÔNG AN TỈNH SƠN LA – PHONG BÌ NIÊM PHONG – Vật chứng vụ: Quàng Văn T, Quàng Văn T1 cùng đồng phạm, phạm tội Tàng trữ, Mua bán trái phép chất ma túy, niêm phong hồi 14 giờ 25 phút, ngày 23/4/2025. Tại phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: T1=0,12 gam, T5=0,12 gam nghi là Heroine. T3=0,28 gam, T7=0,38 gam nghi là ma túy tổng hợp + 07 vỏ gói nilon màu hồng ban đầu + 01 mảnh giấy bạc*; 03 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bị bắt quả tang và khi khám xét khẩn cấp đã bóc mở; 01 ống điếu tự chế bằng lọ nhựa có chiều dài khoảng 33cm, có gắn hai ống tre, đã qua sử dụng; 01 ống điếu tự chế bằng lọ nhựa có gắn hai ống tre, có chiều dài khoảng 33cm, có gắn hai ống tre, đã qua sử dụng; 01 điếu tự chế bằng cốc thủy tinh được gắn ống nhựa và gắn nắp bằng nhựa có chiều dài 15cm, đã qua sử dụng, là vật Nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu honda wave S, biển kiểm soát 26K1-013.65, màu đen – xám, số khung RLHJC5277DY000894, số máy JC52E-1010201, phần vỏ nhựa bị trầy xước, vỡ nứt nhiều vị trí trên xe, có 01 gương chiếu hậu bên trái, không có chìa khóa xe kèm theo, xe đã cũ qua sử dụng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định là tài sản chung của vợ, chồng Quàng Văn T1, Hà Thị C, việc bị cáo Quàng Văn T1 sử dụng xe dùng làm phương T1 thực hiện phạm tội chị Hà Thị C không biết và không liên quan, chị C có nguyện vọng nhận lại tài sản. Do đó cần chấp nhận, trả lại cho chị Hà Thị C;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng, số seri 29229/61TY83979, kèm sim số 0377.173.085, đã qua sử dụng cũ. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định điện thoại là tài sản chị Hà Thị C, chị C cho Quàng Văn T mượn, sau đó T cho Lò Văn Th mượn để gọi hỏi mua ma túy với người đàn ông tên D. Việc bị cáo T và bị cáo Th sử dụng điện thoại dùng làm phương T1 thực hiện phạm tội chị Hà Thị C không biết và không liên quan, chị C có nguyện vọng nhận lại tài sản. Do đó cần chấp nhận, trả lại cho chị Hà Thị C.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu honda wave, màu đỏ - đen, không có biển kiểm soát, số khung RLHJA3932RY204667, số máy JA70E-0585875, xe không

có gương chiếu hậu, không có chìa khóa xe kèm theo, xe đã qua sử dụng cũ. Tại phiên tòa xác định là tài sản của anh Lò Văn T (con trai Lò Văn Th) việc bị cáo Lò Văn Th sử dụng xe dùng làm phương T1 thực hiện phạm tội anh Lò Văn T không biết và không liên quan, anh T có nguyện vọng nhận lại xe. Do đó cần trả lại cho anh Lò Văn T.

Đối với 01 Căn cước công dân số 014074012838 mang tên Lò Văn Th do Cục C06 – Bộ Công an cấp ngày 08/9/2022, là giấy tờ tùy thân của bị cáo Lò Văn Th, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) bị cáo Lò Văn Th có được do bán ma túy cho Quàng Văn T1 mà có, đã chi tiêu hết, cần buộc bị cáo phải nộp lại ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với Lò Văn D, sinh năm 1976, trú tại: Bản Đ, xã N, tỉnh Sơn La đã bán ma túy cho các bị cáo Lò Văn Th và Quàng Văn T. Ngày 08/9/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Tuy nhiên hiện nay D đang bỏ trốn khỏi địa phương, gia đình và chính quyền không biết D đi đâu, làm gì. Ngày 18/9/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La ra Quyết định tách vụ án để điều tra theo quy định là có căn cứ.

Xét thấy, chưa bắt được Lò Văn D, đồng thời không xác định được hai đối tượng đã đến lán ruộng của Cầm Văn Ph và đã lấy ma túy ra để sử dụng cùng Ph nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Cầm Văn Ph về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 255 BLHS

[10] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên toà các bị cáo có ý kiến đề nghị xin được miễn án phí. Do đó cần miễn án phí hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[11] Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc Thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Cầm Văn Ph (Bạc Cầm Ph) phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý".

Xử phạt Cầm Văn Ph (Bạc Cầm Ph) 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 22/4/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt của cả ba tội. Buộc Quàng Văn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 06 (sáu) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 22/4/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

3. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt của cả ba tội. Buộc Lò Văn Th phải chấp hành hình phạt chung cho cả ba tội là 07 (bảy) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 22/4/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

4. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Tuyên bố bị cáo Lường Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt Lường Văn D 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 22/4/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

5. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt Quàng Văn T1 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 22/4/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

6. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì của Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La, một mặt phong bì ghi: "*CÔNG AN TỈNH SƠN LA – PHONG BÌ NIÊM PHONG – Vật chứng vụ: Quàng Văn T, Quàng Văn T1 cùng đồng phạm, phạm tội Tàng trữ, Mua bán trái phép chất ma túy, niêm phong hồi 14 giờ 25 phút, ngày 23/4/2025. Tại phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La. Gồm có: T1=0,12 gam, T5=0,12 gam nghi là Heroine. T3=0,28 gam, T7=0,38 gam nghi là ma túy tổng hợp + 07 vỏ gói nilon màu hồng ban đầu + 01 mảnh giấy bạc*; 03 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bị bắt quả tang và khi khám xét khẩn cấp đã bóc mở; 01 ống điếu tự chế bằng lọ nhựa có chiều dài khoảng 33cm, có gắn hai ống tre, đã qua sử dụng; 01 ống điếu tự chế bằng lọ nhựa có gắn hai ống tre, có chiều dài khoảng 33cm, có gắn hai ống tre, đã qua sử dụng; 01 điếu tự chế bằng cốc thủy tinh được gắn ống nhựa và gắn nắp bằng nhựa có chiều dài 15cm, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bà Hà Thị C 01 xe mô tô nhãn hiệu honda wave S, biển kiểm soát 26K1-013.65, màu đen – xám, số khung RLHJC5277DY000894, số máy JC52E-1010201, phần vỏ nhựa bị trầy xước, vỡ nứt nhiều vị trí trên xe, có 01 gương chiếu hậu bên trái, không có chìa khóa xe kèm theo, xe đã cũ qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng, số seri 29229/61TY83979, kèm sim số 0377.173.085, đã qua sử dụng cũ.

Trả lại cho anh Lò Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu honda wave, màu đỏ đen, không có biển kiểm soát, số khung RLHJA3932RY204667, số máy JA70E-0585875, xe không có gương chiếu hậu, không có chìa khóa xe kèm theo, xe đã qua sử dụng cũ.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn Th 01 Căn cước công dân số 014074012838 mang tên Lò Văn Th do Cục C06 – Bộ Công an cấp ngày 08/9/2022.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/10/2025 giữa Công an tỉnh Sơn La và phòng thi hành án dân sư khu vực 3 – Sơn La.

Buộc bị cáo Lò Văn Th phải nộp lại ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có.

7. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 15/01/2026.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 3 – Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn..

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trung Kiên